

Số: 37/2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức trợ cấp đặc thù; mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 81/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức trợ cấp đặc thù; mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 94/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức trợ cấp đặc thù; mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức trợ cấp đặc thù; mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

a) Mức trợ cấp đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

b) Mức hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú theo quy định tại khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

c) Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 81/2025/NĐ-CP và khoản 3, 4 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an, người lao động tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

b) Người cai nghiện ma túy bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú.

c) Người cai nghiện ma túy tự nguyện có thời hạn cai nghiện theo quy định tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

d) Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú, được hỗ trợ:

a) Tiền ăn: mức hỗ trợ 70.000 đồng/ngày/người trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày.

b) Hỗ trợ tối đa 300.000 đồng để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm 01 bộ quần áo cấp cho người cai nghiện ma túy bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện trở về địa phương nơi cư trú.

c) Tiền tàu xe: Mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ:

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần theo quy định.

b) Chỗ ở (*không thu tiền*).

c) Tiền ăn bằng 70% định mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bắt buộc bị áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gói, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) bằng 70% định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc.

đ) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng.

e) Trường hợp là thương binh, người nhiễm chất độc hóa học, suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện và chế độ khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

Điều 3. Mức trợ cấp đặc thù đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được trợ cấp đặc thù hằng tháng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

c) Số thứ tự 57 Mục IX Phụ lục III và số thứ tự 55 Mục IX Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi